

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỜI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HNGĐ –ST
Ngày: 03 – 3 – 2021
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỜI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Tấn Lạc**

2. Ông **Dương Thành Lực**

- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thời Lai tham gia phiên tòa:

Ông **Bùi Văn Lư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Thời Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2018, Về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Anh H**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T N 4, xã TX A, huyện T L, thành phố C.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T N 2, xã TX A, huyện T L, thành phố C.

Con chung cần triệu tập: **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 05/01/2012.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn ông **Nguyễn Anh H** yêu cầu được ly hôn với bà **Nguyễn Thị Lệ T**.

Nguyễn Anh H trình bày: Ông và bà **T** kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân A, huyện Thời Lai vào ngày 22/8/2011. Sau khi thành hôn về chung sống tại ấp Trường Ninh 2, xã Trường Xuân A, huyện Thời Lai,

thành phố Cần Thơ. Đến tháng 8 năm 2020 thì ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, chung sống không còn hạnh phúc. Quá trình chung sống ông và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/01/2012 và Nguyễn Như Y, sinh ngày 27/6/2016, khi ly thân thì hai con chung sống với ông nhưng kể từ ngày 01/12/2020 thì bà T đã dẫn hai người con đi và do bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà T nữa nên xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ T.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà T không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Ông đồng ý giao Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/01/2012 và Nguyễn Như Y, sinh ngày 27/6/2016 cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà T không trực tiếp nuôi con thì giao cho ông nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bà Nguyễn Thị Lệ T, tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp tổng đạt văn bản tố tụng nhưng bà T không có mặt theo triệu tập của Tòa án, Tòa án không làm việc được với bà T nên không có lời khai.

Đối với Nguyễn Anh T và Nguyễn Như Y trước đây chung sống với ông H nhưng hiện nay đã về chung sống với bà T.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Lệ T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh H và bà Nguyễn Thị Lệ T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ T; Đối với bà T thì từ lúc thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng bà T vẫn không có mặt theo thông báo, triệu tập của Tòa án. Vấn đề này thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Lệ T không có mặt tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử cho thấy bà T không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa bà và ông H. Xét mâu thuẫn vợ chồng của ông H và bà T đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H.

Cho ông Nguyễn Anh H ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ T là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/01/2012 và Nguyễn Như Y, sinh ngày 27/6/2016 đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cũng đồng ý giao hai con chung cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cần giao Nguyễn Anh Thơ và Nguyễn Như Ý cho bà Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng thực tế.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Anh H không yêu cầu giải quyết, khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Cần dành cho bà Nguyễn Thị Lệ T một vụ kiện khác nếu có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về án phí: Cần buộc ông Nguyễn Anh H chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35,39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Anh H. Cho ông Nguyễn Anh H và bà Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/01/2012 và Nguyễn Như Y, sinh ngày 27/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Lệ T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Anh H được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Anh H không yêu cầu giải quyết, khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành cho bà Nguyễn Thị Lệ T một vụ kiện khác nếu có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Anh H chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 016023 ngày 17/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Trường Xuân A;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên